

**DANH MỤC THIẾT BỊ ĐÀO TẠO
 PHÒNG THỰC HÀNH DƯỢC LÝ**

STT	Tên trang thiết bị, dụng cụ và quy cách	Đơn vị tính	Số lượng thiết bị , dụng cụ đào tạo	Ghi chú
1	Bếp điện đơn	cái	1	
2	Bình định mức 1000ml	cái	6	
3	Bình định mức 100ml	cái	6	
4	Bình định mức 50ml	cái	6	
5	Bình định mức 250ml	cái	6	
6	Bông mờ (không thấm nước)	gam	300	
7	Cân điện $\pm 1\text{mg}$	cái	2	
8	Ống nghiệm 10ml	cái	100	
9	Ống nghiệm ly tâm	Cái	50	
10	Ống nghiệm Ø13x160mm	Cái	100	
11	Ống nghiệm 5ml	cái	100	
12	Pipet nhựa 2ml	cái	200	
13	Phiến kính	hộp	02	
14	Phễu thủy tinh Ø 10cm	cái	10	
15	Tấm sứ 12 chỗ	cái	12	
16	Pipet thường 10ml	Cái	10	
17	Pipet chính xác 1ml	cái	10	
18	Pipet chính xác 2ml	cái	10	
19	Pipet chính xác 5ml	cái	10	
20	Pipet chính xác 10ml	cái	10	
21	Giá để ống nghiệm	cái	10	

STT	Tên trang thiết bị, dụng cụ và quy cách	Đơn vị tính	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo	Ghi chú
22	Kẹp ống nghiệm	Cái	15	
23	Đèn cồn + đế - lưới amiang	Bộ	15	
24	Bếp cách thủy	Cái	2	
25	Bình tam giác 100 ml	cái	30	
25	Bình tam giác 250 ml	cái	30	
26	Lọ thủy 60ml tinh nâu có ống nhỏ giọt	cái	50	
27	Lọ thủy 60ml tinh trắng có ống nhỏ giọt	cái	50	
28	Lọ thủy 125ml tinh nâu có ống nhỏ giọt	cái	50	
29	Lọ thủy 125ml tinh trắng có ống nhỏ giọt	Cái	50	
30	Quả bóp cao su	Cái	20	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TS. Bùi Quang Trung